



Tiên Sha

Khởi đầu từ năm 90 chương trình những người tù chính trị ra đi định cư tại Hoa Kỳ được tiến hành mạnh mẽ. Hàng đoàn người cùng gia đình lên đường đặt chân đến miền đất hứa. Thành phố San Jose, được mệnh danh là thung lũng hoa Vàng, trung tâm điện tử của nước Mỹ thuộc miền Bắc tiểu bang California, mở rộng vòng tay đón nhận hàng ngàn, hàng vạn cư dân VNCH đến sinh sống. Cộng đồng người Việt quốc gia được mau chóng hình thành và hoạt động rộng khắp, đem lại niềm vui, niềm an ủi cho những đồng hương mới đến định cư, bớt đi phần nào cảm giác lạc lõng, cô đơn lúc ban đầu. Đó là điều đáng mừng, đáng quý. Nhưng bên cạnh cái tốt cũng đã nảy sinh ra nhiều mặt tiêu cực khác như: băng đảng xã hội đen, hút hít, cờ bạc, mãi dâm, thanh toán .v.v...

*

Sau tết năm 1992, gia đình Khải đến Mỹ và được bảo trợ về sống tại đường Mc. Laughlin, San Jose. Tháng đầu, cả nhà sáu người được sắp xếp ở tạm trong một cái

gara đã sửa lại thành phòng, khỏi trả tiền. Với Khải điều ước ao lớn nhất là thoát được chế độ cộng sản, tự do hưởng thụ những quyền sở hữu tối thiểu của con người và như thế cũng đã mãn nguyện lắm rồi. Do đó cái tù túng, chật chội sống trong gara trở thành vô nghĩa đối với một gia đình sáu mạng người đã thường xuyên quen với cảnh sống thiếu thốn, chật vật ở quê nhà.

Bạn bè năm xưa ra đi từ trước, được tin Khải, họ kéo nhau đến thăm thật đông vui. Khải lại có cơ hội chén tạc chén thù với những người bạn cố tri, đã một thời kề vai sát cánh trên khắp các mặt trận bảo vệ tổ quốc. Những người bạn này đã nhiều năm sống trên đất Mỹ, họ có kinh nghiệm để giúp Khải một lời khuyên hữu dụng trong bước đầu mưu tìm sinh kế trên đất khách quê người, hầu tạo dựng tương lai cho bốn đứa con còn non nớt với cuộc đời. Họ bắt tay vào việc giúp Khải thi lấy bằng lái xe. Sau đó tìm mua cho anh một chiếc xe cũ còn tốt để sử dụng tạm trong thời gian cần thiết ban đầu. Số tiền một ngàn đô của bạn bè khắp nơi gửi về cho cũng vừa đủ trả tiền mua xe. Hiểu được nỗi băn khoăn và ưu tư của Khải, một số bạn hữu khuyên anh nên chuyển về sống tại thành phố Richmond, để thuận lợi và đỡ tốn phí cho việc học nghề của mấy đứa lớn so với giá đất đỏ ở San Jose, đồng thời tránh xa được vùng đất phức tạp, ngập tràn ánh sáng và ăn chơi quyền rũ, dễ làm hư hỏng lớp người tuổi trẻ, thiếu kinh nghiệm nhưng thừa đam mê.

Một người bạn đứng ra thuê giúp Khải một căn apartment hai phòng ở gần nhà bạn với giá rẻ. Cuối tuần lễ thứ mười sống trên đất Mỹ, gia đình Khải được bạn bè giúp di chuyển về Richmond. Thành phố nhỏ bé này nằm gần trường đại học Berkeley, cách San Francisco khoảng 40 phút và San Jose khoảng hơn một giờ xe hơi.

Vùng đất này hiền hòa, ít người Việt sinh sống, không có quán bar và các thú vui cờ bạc xô bồ. Khải băng lòng với cuộc sống ở đây. Vợ anh cũng vậy. Họ có cùng một suy nghĩ là cần khoảng thời gian và không gian thật tĩnh lặng để sống, để quân bình cân đối lại cuộc đời vốn đã có quá nhiều bất trắc, rủi ro luôn rình rập đợi chờ họ khi còn sống ở quê nhà trước đây. Khải bắt đầu một đoạn đời thư nhàn, sáng đưa các con đi học, chiều đón về.

Cứ vài tuần lễ người bạn lại tổ chức họp mặt. Những buổi picnic ngoài trời với dăm ba gia đình người Việt sinh sống tại đây. Họ câu cá, nướng thịt, uống bia, đàn hát, sống thoải mái giữa đất trời tự do. Khải lại có cơ hội ôm đàn hát những khúc thương ca, nói lên tâm tình nỗi lòng của những người vừa ra đi, bỏ lại đằng sau một quê hương còn quá nhiều đau khổ. Bài anh hát thường gợi cảm nhiều nỗi niềm hoài cảm, nên dễ làm xao xuyến lòng người.

Khải có thêm vài người bạn mới trẻ tuổi. Họ vượt biển sống ở đây lâu năm, làm ăn thành đạt trong công việc nhận chăm sóc sân cỏ, xây dựng những công trình nhỏ như: hòn non bộ, hồ cá lộ thiên .v.v...gọi chung là Take care Garden & Landscaping. Khi biết Khải đang cần việc làm, họ sẵn lòng thu nhận anh và trả bằng tiền mặt. Từ đó Khải bắt đầu đi làm với Dũng.

Dũng người Thuận An, Huế, trạc tuổi ngoài ba mươi, mạnh khỏe hoạt bát và giỏi tiếng Anh. Dũng là cô nhi tử sĩ. Bố anh thuộc Sư đoàn I VNCH, chết trong hành quân, nên khi Cộng Sản chiếm được miền Nam, Dũng bị đối xử chẳng khác chi người tù; chúng đầy đọa bắt đi làm lao dịch đủ mọi thứ công việc nặng nhọc. Bức bách quá anh không chịu nổi nên năm 1977 tìm đường vượt biển và may mắn thành công. Hồng, vợ Dũng cũng là người đồng hương. Họ gặp nhau ở trại tị nạn, thành vợ

chồng và có được hai trai một gái còn bé. Dũng năng nỏ, bèn nhảy và càn cù nên công việc tương đối nhiều, đủ để Khải đi làm có thêm lợi tức, dành dụm trả nợ và giúp đỡ gia đình còn ở quê nhà.

*

Thời gian khởi đầu của đoạn đời tỵ nạn trên quê hương tạm dung cứ lặng lẽ trôi qua nhanh. Thấm thoát đã sáu tháng Khải theo Dũng đi làm. Bây giờ thì Khải cũng đã quen việc. Những hàng cây anh cắt tỉa cũng ngày ngắn đẹp đẽ hơn trước; những đường cày bằng chiếc máy cày tay đã thẳng hàng hơn so với bờ ngõ, luôm thộm của buổi ban đầu và con đường từ thành phố nhỏ Richmond chạy qua San Anselmo, Mill Valley, Tiburol, Corte Madera ... ngang qua cây cầu San Rafael cao vợi vợi, đã trở thành là những nơi chôn quen thuộc.

Dũng và Khải ngày càng thân thiết và tình cảm của hai gia đình cũng gắn bó hơn. Họ thường tổ chức những bữa ăn, những buổi câu cá, hay đi chơi ở các thành phố lớn lân cận như: Sacramento, Stockton, Oakland ... vào những dịp nghỉ cuối tuần. Theo chân Dũng, Khải có cơ hội mở rộng tầm mắt, hiểu biết được thêm những văn minh của một đất nước giàu có được đánh giá vào bậc siêu cường nhất thế giới. Quả đúng như lời nói 'rừng vàng biển bạc' thật không ngoa. Có tận mắt thấy quê hương xứ người, ta không khỏi ngậm ngùi khi nhìn lại quê hương nghèo nàn lạc hậu của mình và vô vàn ước ao một ngày không xa, tổ quốc Việt Nam cũng sẽ thay da đổi thịt thẳng tiền như xứ sở người ta.

Ngày tháng làm việc với Dũng, Khải còn có thêm được nhiều niềm vui khác. Anh bắt đầu biết và say mê với thú câu cá. Trên xe truck của Dũng luôn luôn có sẵn dụng cụ đi câu. Cần câu, dây cước, kềm, dao, phao, hộp lưỡi câu các cỡ, sô nhựa đựng cá... tất cả đều sẵn sàng. Buổi chiều xong việc về sớm cũng có thể ghé ngang Vịnh San Francisco, may mắn thì kiếm được vài con

cá hiếm, hay ít ra cũng được một mớ Smel giống như cá chuồn ở VN nhưng lớn gấp đôi và bụng đầy trứng. Hôm nào lười đi xa thì tát qua hồ nước lợ rộng thênh thang gần trường đại học Berkeley, hoặc mấy cái rạch lớn dùng làm chỗ neo du thuyền của đám dân Mỹ giàu có. Ở đây cá bống, cá rô đầy nhóc. Chỉ cần nửa tiếng, một giờ là giật được vài chục con dễ dàng.

*

Một buổi sáng cuối tuần. Trời vào thu miền Bắc Cali gây gây lạnh. Khải và Dũng ngồi im lìm trên mây gộp đá ở đầu cầu San Rafael, mãi mê theo dõi những chiếc phao lắc lư và những móng cá đớp mồi làm nổi đầy bong bóng trên mặt nước. Sáng nay hai người có hứng rủ nhau đi câu sớm, nhưng cá vẫn chưa ham mồi lắm, mỗi người chỉ mới kéo được vài chú nhỏ nhỏ. Lúc nắng bắt đầu lên cao, người đi câu tập trung đông đúc, đứng rải rác kéo dài gần đến khu vực cấm của nhà tù San Quentin thì Dũng và Khải cuốn cước thu cần. Hai anh định ra về thình lình có beeper gọi. Số phone lạ, chắc không phải của người nhà. Thời đó cell-phone chưa thông dụng, nên Dũng phải chạy xe đến một trạm xăng gần đó để gọi phone công cộng. Khi trở lại xe, Dũng mở bản đồ tìm địa chỉ và cho Khải biết có khách đọc báo thấy quảng cáo chăm sóc vườn nên gọi đến giao việc ngay bây giờ.

Địa chỉ hai người tìm đến là một ngôi biệt thự đồ sộ nằm cạnh con đường dốc cao ngoằn ngoèo lưng tựa vào vách núi, mặt hướng ra phía eo biển vịnh San Francisco. Dũng xuống xe bấm chuông và đợi. Một lát sau, cánh cửa sắt tự động mở qua một bên, vừa lồi cho một xe lớn chạy vào. Nắng ban mai đang hong khô những giọt sương đêm trên thảm cỏ mượt mà bên trái ngôi nhà. Bên phải là gara và parking rộng rãi đủ chỗ cho chục chiếc xe

đậu, driveway được tráng xi măng sạch sẽ. Một hồ bơi nước trong xanh leo lẻo, nắng phản chiếu ánh lên những tay vịn cầu thang bằng mạ kền sáng bóng. Cạnh đó, một ngôi nhà thủy tạ hình bát giác chóp nhọn, lợp ngói đỏ, mái vòm cong hai bên theo kiến trúc Nhật Bản. Nhà làm toàn bằng gỗ nâu có vân, đánh vec-ni lên nước bóng láng. Những chiếc ghế bố được xếp nằm gọn một góc như thể lâu ngày chưa ai đụng tới. Một người đàn ông châu Á đứng tuổi, mặc trang phục Nhật, từ trong hành lang rộng rãi lát đá granito, bước khoan thai về phía Dũng, Khải đang đứng chờ trên lối đi lát gạch hoa dẫn vào ngôi nhà. Ông bắt tay hai người và tự giới thiệu tên mình là Karawalo, thường gọi là Lo, bằng thứ tiếng Anh không được trôi chảy lắm. Ông dẫn hai người đi theo lối hành lang bao quanh ngôi nhà và chỉ cho thấy những công việc mà chủ nhân muốn thuê làm, một tháng ba lần. Cũng không có gì mới mẻ ngoài những việc thường nhật như: chăm sóc cây cảnh, hồ bơi, cắt cỏ, thổi bụi. Sau đó ông trở vào nhà để Dũng, Khải tự do đi quan sát và lượng giá công việc. Hai người tha thẩn đây đó một hồi rồi trở lại ngôi nhà bát giác thì đã thấy ông Lo đang đứng đợi. Dũng trình bày một số công việc cần thiết phải làm trước tiên, sau đó là những công việc khác cho mỗi tháng ba lần clean-up và nêu lên giá cả. Người đàn ông Nhật lặng lẽ đứng nghe, nói thêm vài điều rồi gật đầu chấp thuận giá của Dũng đưa ra mà không kỳ kèo thêm bớt. Ông ghi lại cho Dũng số mật mã cần thiết dùng để mở cửa ngoài ngôi biệt thự mỗi khi đến cắt cỏ.

Từ sau hôm đó, Dũng và Khải cứ đều đặn mười ngày một lần đến chăm nom ngôi biệt thự vắng vẻ không người ở này. Và đều đặn đúng vào ngày đầu tháng, Dũng nhận một chi phiếu gửi bằng bưu điện đến tận nhà, thanh toán tiền công sòng phẳng.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, dễ dàng đã gần cả năm họ lui tới làm việc ở ngôi nhà này nhưng chẳng hề gặp thêm một ai khác, ngoài ông Nhật có cái tên khó đọc Karawalo. Tết dương lịch năm 1993 hai người bất ngờ nhận được món quà. Ngoài tiền công cô định hàng tháng, mỗi người có thêm một bao lì xì năm mươi đô la mừng năm mới. Điều đó chứng tỏ chủ nhân ngôi biệt thự rất giàu có và hào phóng.

Kỳ sau như thường lệ, Dũng và Khải đến làm việc ở ngôi biệt thự. Đang mải mê công việc bỗng không ai bảo ai, hai người đồng loạt tắt máy ngưng tay, nghiêng tai lắng nghe. Thoảng trong gió chiều, rõ ràng có tiếng dương cầm réo rắt gieo vào không gian những cung bậc thánh thót tựa như tiếng tơ trời lơ lửng, nghe nhói buốt và da diết làm sao. Điệu nhạc chậm buồn, như xa như gần nhưng dường như có gì quen thuộc lắm, mang máng âm hưởng của dòng nhạc tiền chiến Việt Nam. Đúng rồi, đó là bài "Đêm đông" của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương đây rồi. Khải kêu lên bảo cho Dũng biết. Tiếng nhạc chưa dứt hẳn, đã chuyển sang điệu Boston trầm ấm, nhớ nhung của bài "Hoài cảm" của Cung Tiến. Khải lẩm nhẩm hát theo nhỏ nhỏ "*Chiều buồn len lén tâm tư, mơ hồ nghe lá thu mưa. Dạt dào ...*" Hai anh ngồi bệt xuống thảm cỏ mượt mà dưới ánh nắng chiều thoi thóp, hòa lòng mình vào trong tiếng đàn du dương, quên hẳn cả không gian và thời gian. Cứ thế tiếng dương cầm êm ả, lả lướt trôi trong gió chiều ngan ngát hương xuân, có khi cao vút lên chín tầng rồi bỗng đột ngột lắng xuống dập dìu khoan thai, có lúc ngưng đọng, có lúc rộn ràng, mau rồi chậm, cứ liên tục không ngừng nghỉ, như không hề chấm dứt. Khải thấy lòng mình quặn thắt, anh bỗng nhớ ngày tết quê hương đến trào nước mắt. Ai có ra đi, có một lần đón xuân tha hương mới thấy được nỗi niềm xót

xa của những kẻ sống ly hương. Ôi! Có còn nỗi thương nhớ nào day dứt, to lớn hơn. Huống gì chiều nay, bất ngờ dòng nhạc đã đưa anh về với nơi chốn cội nguồn chôn chứa đầy kỷ niệm vừa già từ ra đi chưa được bao lâu. Nơi đó ngày xưa vốn đã mịt mù tăm tối, không biết bây giờ có đổi thay mới mẻ gì không? Hay vẫn chỉ là hận thù, bất công và đói khổ.

Hôm đó, mãi đến lúc nắng trời tắt hẳn, trong nhà đã lên đèn, hai người mới làm xong công việc. Dững, Khải lúi húi thu dọn đồ nghề ra về. Thấp thoáng dưới ánh điện, hình như có một người con gái tóc thả dài mặc kimono đang đi lại trong nhà. Họ thầm suy đoán đó chính là người đã chơi đàn dương cầm. Nhiều câu hỏi xoay quanh cô gái Nhật sành âm nhạc Việt Nam.

Ngày tháng trôi đưa, thấm thoát đã đến tết âm lịch. Thời gian thật nhanh, loay hoay mới đó mà Khải ra đi đã gần một năm. Hôm 28, cách tết hai ngày, ông Lo bất ngờ gọi điện thoại cho Dững bảo là ngày mai chủ nhân cần hai người đến giúp vài việc. Ông biết thời gian cận tết ai cũng bận nhiều việc, nhưng vì không tìm ra được người nào khác nên đành phải nhờ Dững, Khải. Họ hứa sẽ trả tiền thù lao xứng đáng. Dững bỗng liên tưởng đến tiếng đàn dương cầm. Anh nghĩ, một cơ hội để tìm hiểu. Do vậy anh đồng ý. Mười giờ sáng hôm sau hai người đã có mặt ở ngôi biệt thự. Một chiếc xe truck 18 bánh đậu trước cửa gara không biết tự lúc nào. Trong xe một cây hoa anh đào hồng thắm đang nở rộ. Anh đào vốn chịu lạnh nên vùng đất phía Bắc nước Mỹ cũng không phải là hiếm có. Rừng anh đào trồng dọc theo bờ dòng sông Potomac ở Washington D.C hàng năm đến mùa nở hoa vẫn quyến rũ hàng vạn du khách khắp nơi đến chiêm ngưỡng. Thế nhưng, tìm một cành mai vàng của miền nhiệt đới trên mảnh đất này thì quả là khó khăn.

Khí hậu, thổ nhưỡng của quê hương nước Mỹ không thích hợp để cây mai sinh tồn và phát triển, dầu chỉ là một cành nhỏ. Thế mà ở trên xe là cả một rừng mai thu hẹp. Ngoài cây mai lớn thân cao to bằng bắp tay, đầy búp non xen lẫn lá xanh mượt mà sum suê, những cánh hoa vàng tươi thanh cao đang nở rộ, còn có những chậu nhỏ mai cánh trắng ẻo lả, thuần khiết; mai cánh hồng phấn thướt tha quyên rũ; mai cánh vàng sẫm vương giả. Đứng trong lòng xe truck chật hẹp, hương sắc hoa mai quả thật ngất ngây. Mang được những cây mai quý từ quê hương có khí hậu ôn hòa qua tới đây quả là công khó và tốn kém không phải là ít. Chắc hẳn chủ nhân phải là người nhiều tiền lắm bạc mới dám xài sang như thế.

Nhưng đối với Dũng Khải vấn đề không phải ở chỗ chủ nhân nhiều tiền, mà là lý do tại sao một người của xứ sở Phù Tang lại ưa thích những cây mai chỉ nở hoa một lần vào mùa xuân của quê hương Việt Nam? Còn nữa, những ca khúc lãng mạn trữ tình rất đặc biệt của người Việt Nam, vì sao một cô gái trẻ Nhật Bản lại am hiểu tường tận và thuộc lòng nhuần nhuyễn qua tiếng đàn dương cầm điêu luyện. Họ có quan hệ thân thiết như thế nào với người Việt? Theo Dũng Khải nhận xét, chỉ có những con người dạt dào tình cảm, mang nặng nỗi niềm yêu quý quê hương dân tộc và có một tâm sự thầm kín, bi thương gì đó mới có thể tạo ra những cung nhạc u buồn ray rứt, làm xao xuyến lòng người đến như thế.

Ông Karawalo phụ hai người mang cây hoa đặt vào cặp đũa bình to lớn có sẵn trong phòng khách. Đũa bình quý làm bằng sứ, có hình chạm nổi tiên nữ đang múa và mây bay vờn lượn chung quanh ... Hình ảnh sinh động tuyệt đẹp, tưởng chừng tiên nữ đang từ trong tranh bước

ra cất tiếng hát.

Đây là lần đầu tiên Dũng Khải bước chân vào bên trong ngôi nhà. Phòng khách trang trí đơn giản. Ngoài cây đàn dương cầm bóng láng nằm bên cửa sổ, một tủ kính lớn chia làm hai phần, phía trên trưng bày hai thanh cổ kiếm dài gác chéo vào nhau, đang hợp nâng một lá cờ màu trắng có vòng tròn đỏ ở giữa, biểu tượng Thái dương cao quý của nước Nhật. Phần dưới cũng là kiếm, nhưng cái dài cái ngắn, nhiều loại khác nhau mà kiếm sĩ Samourai thường sử dụng để chiến đấu và tự vệ. Giữa nhà một bàn thấp hình bầu dục, bên trên đặt một bộ tách trà mỏng quý giá, dưới sàn nhà bảy chiếc nệm gấm nhỏ tròn dùng để quỳ gối, thế ngồi truyền thống của người Nhật. Trên bức tường bên trái, treo những nhạc cụ dân tộc người Nhật như: cây đàn koto, đàn tiwa, đàn semiseng, sáo ... Cái nào cũng cổ xưa, đẹp đẽ. Bức tường bên phải treo hai bức họa lớn bằng sơn dầu. Hình của một người đàn ông Nhật còn trẻ, tóc dài buộc túm cong vòng lên cao giống như đuôi gà. Thân hình cân đối, cao lớn phương phi, mặt vuông vức chữ điền, mắt uy nghi sáng quắc. Người trong hình mặc lễ phục áo màu đen không cổ điem chấm trắng, tay dài và rộng thùng thình. Bên ngoài khoác váy dài phủ gót. Tay sát nách màu ngà, hai vai áo như cánh chuồn phủ dài ra ngoài vai. Váy xếp cùng màu, đai thắt lưng nhỏ bản buộc túm trước bụng. Bàn chân bao kín trong vớ trắng, bên ngoài mang giày có quai, tựa như đôi dép Nhật. Bên hông trái người đàn ông mang thanh kiếm dài của võ sĩ đạo, bao kiếm khảm xa cừ, cán gỗ đen tuyền, chuôi thả giải lụa nhiều màu. Bên hông phải cài một thanh đoản kiếm. Loại kiếm ngắn mà các Samourai thường dùng để harakiri (mổ bụng tự sát). Một bức tranh khác cũng bằng kích thước bức kia, vẽ hình một cô gái trẻ đẹp,

mặt tròn trịa như búp bê. Cô gái khoát lễ phục Nhật của ngày cưới với bảy lớp áo kimono khác màu, lớp ngoài cùng là màu trắng tinh khiết. Bảy lớp xiêm y được thắt lại gọn gàng bằng chiếc đai lưng màu đỏ nhỏ bản, phía sau có đoạn yếm cao như cái gôi tựa lưng. Đầu tóc cô gái chải phồng lên cao búi cánh phượng, có mấy chiếc trâm cài thả dài ngọc đong đưa theo kiểu Nhật và giắt hoa trên mái tóc. Chân mang vớ trắng, bên ngoài xỏ đôi guốc cao phẳng gót của Nhật, có hai quai đơn giản như đôi dép. Trên tay cô gái cầm chiếc quạt bằng sừng màu hổ phách, vẽ hình dãy núi Phú Sĩ lẫm lẫm sương mù...

Phòng khách đơn giản nhưng thể hiện được truyền thống một gia đình Samurai Nhật Bản. Công việc trang hoàng đến trưa thì xong. Ông Lo bảo hai người qua phòng bên rửa tay và chờ gặp chủ nhân. Tại đây Dũng, Khải bất ngờ chạm mặt người con gái đánh đàn. Cô khoảng ngoài hai mươi, đẹp gái và mạnh khỏe giống hết như người trong tranh vẽ, đang bận tay sắp thức ăn lên bàn. Thấy hai người, cô gạt đầu nhovn miệng cười thân thiện rồi nói một tràng tiếng Nhật. Dũng Khải nhìn nhau lớ ngớ không hiểu. Như chợt nhớ ra, cô gái bật cười giòn giã nói sang tiếng Anh:

- Xin lỗi tôi vô ý quá, cứ nghĩ hai ông là người Nhật. Mời hai ông ngồi, bố tôi sẽ ra ngay.

Một ông lão trạc ngoài năm mươi xuất hiện sau câu nói cô gái. Ông niềm nở bắt tay hai người và mời ngồi. Nhìn ông trông rất giống người trong tranh vẽ, chỉ khác về tuổi tác và trang phục. Ông đang mặc âu phục.

Ông Lo đem ra bàn một bình rượu Saké vừa được hâm nóng, rót vào năm chiếc cốc bằng đất nung, rồi ngồi xuống bên cạnh chủ nhân. Cô gái bày chén đĩa xong cũng ghé ngồi cạnh cha ở phía bên kia, gần Dũng. Đợi mọi người yên vị, chủ nhân nâng ly mời. Và điều

bất ngờ vô cùng đối với Dũng Khải, làm hai người ngạc nhiên suýt la lên, đó là chủ nhân mở lời bằng ngôn ngữ tiếng Việt sành sỏi. Hai anh phải cố gắng trấn tĩnh mới lấy lại được tự nhiên. Qua lượt rượu đầu, đợi mọi người đặt ly xuống, ông chủ mới chậm rãi nói thêm vài lời trước khi cầm đũa:

- Năm nay gia đình chúng ta ăn tết có thêm hai người bạn mới Việt Nam. Gần một năm qua hai anh đã giúp chúng ta nhiều việc trong nhà ngoài sân, vậy cứ xem nhau như là người một nhà.

Quay qua Dũng và Khải, ông tiếp lời:

- Tên tôi là Sudowaya, người ta thường gọi là Su. Hai anh vui vẻ nhé, đừng ngại điều gì cả. À, mà có lẽ hai anh ngạc nhiên vì sao một người Nhật như tôi mà lại biết nói sành tiếng Việt Nam. Tôi còn rảnh rỗi ở đây ăn tết, có dịp sẽ kể hai anh biết lý do. Hôm nay gia đình tôi tất niên, vậy chúng ta uống rượu mừng và thưởng thức các món Sushi do con gái tôi tự làm lấy.

Dũng thay mặt bạn nói vài lời cảm ơn rồi cầm đũa. Thức ăn bày la liệt trên bàn đa số là cá sống đắt tiền các loại như: Sea-Bass, Salmon, Sea-weed, bào ngư, claim phết trứng cá Carvia ... được thái mỏng ăn kẹp với gừng lát ngâm cam thảo, chấm với nước tương đặc biệt và wasabi, một loại hạt cải cay nghiền thành bột dẻo, đặc trưng của người Nhật.

Lần đầu tiên Khải được uống rượu Saké và ăn món lạ Sushi. Rượu hâm ấm dễ uống, thơm dịu và có vị ngọt, tựa như rượu gạo vừa mới ra lò của VN. Riêng cá sống anh chưa ăn lần nào nên ngại tanh, không dám đụng tới. Hiểu ý, chủ nhân chỉ cho Khải mấy món thịt rim ăn với xôi đậu xanh, bảo đó là món VN. Khải cảm ơn và nói vài lời xã giao trình bày lý do mới từ VN qua nên chưa quen ăn món cá sống của Nhật.

Ông Lo đứng lên thay bình rượu mới. Hai người đàn ông Nhật uống nhiều hơn ăn. Cô gái chỉ nhấm nháp cầm chừng, lo tiếp thức ăn cho cha nhiều hơn. Không khí bữa tiệc bất chợt trầm xuống, buồn buồn. Bỗng cô gái nhìn Khải rồi hỏi anh một câu đột ngột cũng bằng tiếng Việt trôi chảy:

- Ông mới vừa ra đi xa quê hương, vậy chắc hẳn còn nhớ ngày tết VN lắm nhỉ?

Nỗi xót đau bất chợt đổ về. Khải nhớ đến mẹ, đến các em, các cháu quay quắt. Anh nghĩ, gia đình giờ này chắc cũng đang quây quần bên mâm cơm rước ông bà. Làm sao anh quên được những phút giây thiêng liêng, ấm cúng của ngày xuân trên quê nhà. Bây giờ sống thân ly hương, bắt đầu làm lại con người trên xứ người, Khải mới cảm nhận được hết nỗi đau, mới biết rõ giá trị của hai chữ tự do. Anh đã cố gắng tìm quên trong công việc. Nhưng chiều nay bỗng có kẻ vô tình nhắc đến, anh thấy lòng buồn rã rượi.

Nghe tiếng Khải nhẹ thở dài, mọi người nhìn anh thông cảm. Cô gái cúi đầu nói nhỏ:

- Xin lỗi, tôi vô tình đã làm ông buồn.

Trường đời dày dặn, thoáng nghe qua ông Su đã hiểu ngay tâm sự Khải. Ông dạt dào cảm thương, nâng ly mời anh uống cạn rồi nói:

- Ai xa quê hương mà không mang nặng nỗi niềm cố quốc. Nhưng nếu phải xa quê hương để tránh tai họa diệt thân và được sống tự do thì cũng nên lắm chứ. Phải không anh bạn trẻ?

Ông mỉm cười chua chát. Khuôn mặt kiên nghị, bản lĩnh của người chủ bỗng một thoáng u buồn mênh mang, song lập tức trở lại bình thường ngay. Ông Su tự rót rượu cho mình và cho Khải, rồi nâng ly nhìn mọi người, ông cười nói:

- Ngày xuân không được phép nói chuyện buồn, chỉ nên uống rượu vui, chúc phúc và tặng nhau bao lì xì. Càng vui vẻ càng phát tài.

Nói xong chủ nhân cúng ly Khải rồi hai người uống cạn. Ông Su lấy trong túi áo veste, phát cho mỗi người một bao lì xì, miệng mỉm cười bao dung, cởi mở. Ông chủ nhẹ nhàng nói với Khải, câu nói hàm chứa một lời khuyên thực tế:

- Đừng buồn anh bạn trẻ, tất cả rồi cũng quen đi, ngày tháng sẽ chóng trôi phôi phai. Ví như ta đây, không những chỉ một mà có đến hai quê hương phải li bỏ ra đi. Thế mà rồi cũng vẫn phải sống, vẫn phải đập trên gai góc mà đi tiếp đoạn đời buồn tẻ còn lại nơi xứ người.

Ông Su bỗng bật cười ha hả. Tiếng cười âm vang trong căn phòng nhỏ, lan truyền vào không gian chập choạng bóng tối như tiếng vọng ngày buồn lưu lạc, như hàm chứa nỗi sầu mệnh mang của một tâm sự u uất, muộn phiền khó thể phân giải, san sẻ cùng ai.

Tiếng cười vang động làm bầy chim về tổ xao xác, giạt mình vỗ cánh ...

*

Tuần sau Dũng lại có phone của ông Sudowaya. Buổi tiệc tất niên bất ngờ trước đây trong ngôi biệt thự sang trọng của ông già người Nhật đã để lại trong lòng hai anh nhiều ấn tượng khó quên. Dũng Khải vẫn không thể nào lý giải nổi tại sao một ông già và một cô gái Phù Tang lại quá rành tiếng Việt đến như vậy. Họ có thể dùng cả lời nói ẩn dụ để phơi bày, dàn trải điều họ suy nghĩ, chứng tỏ họ am hiểu tường tận văn chương Việt Nam. Ngoài ra phong cách sống, tính tình thật thà, thẳng thắn, cởi mở của họ cũng có nét đặc thù hao hao giống phong tục, tình cảm của người dân Việt. Đặc biệt là chủ

nhân, ông có cái nhìn tinh đời, sắc bén nhưng độ lượng, tình cảm. Khi biết Khải là người ra đi tỵ nạn mới đến Mỹ còn nhiều khó khăn, ông âm thầm tế nhị giúp đỡ. Một bao lì xì và tiền ngày công hậu hĩnh bằng lương cả tuần. Chưa đủ, ông còn bảo quản gia biểu xén hai người cả đồng quà tết mang về cho gia đình. Dũng Khải cảm động nhưng ngần ngại không muốn nhận. Ông Su thẳng thắn bảo đó là tấm lòng của người đi trước giúp người đến sau, cùng hoàn cảnh ly hương khốn khó, đừng từ chối phụ lòng ông.

Hôm nay ông Su lại phone gọi họ đến. Dũng coi lịch rồi nói với Khải: ngày mai mừng bảy tết, còn những hai ngày nữa mới giáp kỳ worktime, nhưng sao ông ta lại gọi sớm? Quá trưa ngày hôm sau hai người đến ngôi biệt thự. Khải khởi động máy, bắt tay vào việc. Dũng đi gặp ông chủ. Một lát anh trở ra nói với bạn:

- Hôm nay ngày kỵ của vợ ông chủ. Ông ta muốn mời hai anh em mình sau giờ làm việc ở lại dùng cơm chiều với cha con ông.

Mới năm giờ, ông Lo đã xuống bảo hai người nghỉ tay chuẩn bị dùng cơm chiều.

Bàn tiệc hôm nay có thêm hai người khách phương Tây, một nam một nữ. Chủ nhân mặc trang phục kimono, giới thiệu họ là cặp vợ chồng bác sĩ người Pháp, bạn của cô con gái, ông mời qua ăn tết với gia đình. Bữa cơm gồm cả món ăn Việt lẫn Nhật, đặc biệt có bánh tét, thịt heo, dưa món và vài chai rượu nho đãi khách. Riêng hai người Nhật vẫn uống rượu Saké hâm nóng. Ông Su có vẻ buồn nên uống nhiều rượu, trong khi bàn tiệc râm ran tiếng chuyện trò của nhiều thứ ngôn ngữ pha lẫn. Ông Su và cô gái nói cả tiếng Nhật, tiếng Việt và Pháp. Dũng và Khải nhìn họ trong lòng vô cùng khâm phục và ngưỡng mộ. Một giờ sau, cô gái và hai người bạn

Pháp xin phép rời bàn tiệc trước để đi chơi. Còn lại bốn người, ông Su nói với người quản gia một tràng tiếng Nhật, rồi quay sang Dũng Khải vui vẻ:

- Hôm nay là ngày kỷ niệm của vợ tôi, hai anh phải uống thật lòng với tôi, không say không về. Quản gia sẽ đưa hai anh về, đừng lo. Tự dưng tôi có nhã hứng muốn kể chuyện cuộc đời cho hai đồng hương nghe.

Hai tiếng "đồng hương" ông Su vừa nhắc đến trong hoàn cảnh xứ lạ quê người này nghe sao mà thân thiết, dễ yêu quá chừng.

Ông Lo gom gọn lại bàn tiệc, châm thêm rượu mới, rồi ra ngồi bên chủ lắng nghe. Không biết ông ta có hiểu được gì không nhưng có vẻ chăm chú lắm. Ông Su nâng ly rượu bằng hai tay theo phong tục người Nhật để mời khách uống cạn, rồi quay nhìn ra vạt nắng lấp loáng bên hiên nhà, mắt chợt buồn. Một thoáng hồi tưởng, giọng ông lắng xuống nghe như xa xăm mơ hồ...

*

Thành phố cổ Faifo (Hải Phố, Hội An), cách đây gần bốn trăm năm là nơi giao tiếp, buôn bán của những thương nhân phương Tây, Trung Hoa và Nhật Bản.

Cuối thế kỷ thứ 16, đặc biệt là sau khi tướng quân Tokugawa ban hành chỉ dụ 1592 cho phép người Nhật giao tiếp văn hóa, trao đổi kinh tế, thương mại với các nước thuộc vùng Châu Á Thái Bình Dương, người Nhật đã bắt đầu xuất hiện ở Faifo. Những người Hoà Lan, Bồ Đào Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp chỉ đến trao đổi hàng hóa rồi ra đi. Riêng người Nhật và Trung Hoa là ở lại định cư, xây dựng nên chùa chiền, đền miếu như là cách để tạ ơn Trời Phật, thần linh đã che chở họ vượt qua đại dương đầy giông bão, bất trắc hiểm nghèo. Chùa Cầu, tức Lai Viễn Kiều xuất hiện vào thời gian năm 1600. Về

sau họ xây dựng thêm những khu thương điểm, phố thị và nhà ở riêng biệt của hai quần thể kiến trúc hài hòa



Hội An rằm tháng giêng

di tích cổ, mang phong cách gốc của Việt Nam nhưng phảng phất nét Nhật Bản lẫn nét Trung Hoa, cho ta có cảm giác như là đang sống trên hai thành phố nằm gần kề của hai dân tộc khác nhau: một bên là khu phố Tàu Quảng Đông và bên kia

là phố Nhật. Faifo trở thành một trung tâm của nguồn gốc lịch sử, di tích, di chỉ, văn hóa, thương mại... là trọng điểm giao tiếp nhuần nhuyễn giữa các dòng văn hóa Đông phương kim cổ, sâu sắc và tuyệt vời.

Đến thế kỷ thứ 18, 19 chiến tranh nảy sinh bởi sự tranh giành quyền lực, ngai vị của những triều thần, hoàng tộc ở kinh thành Huế đã phá hủy đi ít nhiều di sản quý báu cổ kính của Faifo. Cũng từ đây các thương thuyền ngoại quốc cũng không còn đến phố cổ Hội An nữa vì nạn bế quan tỏa cảng. Con sông lâu ngày bị bùn lầy ngập đọng, trở thành hoang phế. Về sau người ta

đầu tư lập nên hải cảng Đà Nẵng to lớn hơn, tân tiến và tiện nghi hơn, Pháp gọi đó là Tourane. Cảng Faifo từ đó bị chìm vào quên lãng, chỉ còn là di tích kỷ niệm của một thời quá khứ.

Thương nhân Nhật Hoa cũng có nhiều người lấy vợ dân bản xứ. Họ sinh con đẻ cái, tạo nên giềng mối hạnh phúc và giao hảo tốt đẹp trên vùng đất họ chọn làm quê hương thứ hai này. Do vậy, họ cũng đã để lại cho đời sau những câu chuyện tình son sắt, thủy chung tuyệt đẹp của chàng trai Nhật Bản với cô gái Việt Nam.

*

Làng Mã Châu đất Xuyên Châu, quận Duy Xuyên vốn từ lâu đã nổi danh khắp cả nước nghề nuôi tằm dệt lụa truyền thống. Khác với nghề dệt của các nơi như Gò Nổi, Phú Bông, Đại Lộc chuyên về những hàng đũi dệt bằng tơ gấc, hàng sợi thao dệt bằng tơ thô, không sạch gút như: thắt lưng thao, nón quai thao ... ở Mã Châu chuyên dệt những hàng tơ lụa trắng muốt, sợi nhuyễn mát tay, vân nổi gợn như sóng hoặc bố liểu điều dày, chắc, bền màu dành để xuất cảng.

Con gái ở đây cũng xinh ngoan có tiếng. Những nương dâu mượt mà, những giải cát trắng phau, những bên đò râm mát bóng đa dọc theo dòng sông Thu Bồn từ thượng nguồn đổ về ... khung cảnh quê mùa nên thơ, tất cả đã góp nhặt lại để tạo thành những con người khả ái, dịu dàng của gái làng Lan Châu, Mã Châu.

Cô Khuê con gái ông bà Tú An là một trong những bông hoa tài sắc nhất của quê hương sông nước hữu tình này, nơi chôn nhau cắt rốn của Đoàn Quý phi nương nương Đoàn thị Ngọc, chánh phi của Chúa Nguyễn phúc Lan và là Hoàng Thái hậu của Hiến Vương Nguyễn phúc Tần (1635-1648).

*

Buổi chợ phiên cuối năm thật tưng bừng, nhộn nhịp. Tơ, lụa, đũi, vải, thao ... từ các quận Duy Xuyên, Điện Bàn, Đại Lộc được mang về từng đẫy lớn. Hồ tiêu, quế, trầm hương, gạt nai, mật ong, trái cây rừng và các loại nông sản dùng trong dịp tết từ quận Quế Sơn, Trà Mi, Tiên Phước chở về cũng nhiều vô số kể. Người dân họp thành từng đoàn từng nhóm, hoặc đi bằng xe ngựa hoặc dong thuyền theo đường thủy từ các nhánh sông Thu Bồn đổ về đây nghẹt chợ và các thương điểm mua sỉ của người Nhật, người Tàu ở thành phố cảng Faifo này. Họ mua để xuất cảng.

Giới buôn bán tơ lụa vải vóc mọi nơi đều biết tiếng ông bà Tocoma, thường gọi tắt là Tô, vì sự tín nghĩa và hiếu khách của họ. Chàng trai Toro Suyado, con họ là một thanh niên đẹp trai, lịch lãm, hòa ái. Nghe nói chàng giao thương khắp bốn bể từ Singapore, Miến Điện, Mã lai, Trung quốc, Hồng Kông, Ấn độ ... đến Bồ đào Nha, Pháp, Hoà Lan ... rành nghề sông biển và đặc biệt là chàng trai rất thông thạo tiếng Việt, biết cả tiếng địa phương, tiếng lóng như một người Việt Nam chính tông. Do đó anh được lòng tất cả mọi người, nhất là các cô gái. Thương điểm của vợ chồng người Nhật này bao giờ cũng đông khách mua bán từ các nơi đổ xô về vào lúc trời vừa hừng sáng.

Cô Khuê là khách hàng quen thuộc lâu năm của ông bà Tocoma. Và lần nào cũng vậy, người xem xét phẩm chất và định giá mặt hàng của cô gái luôn luôn là Suyado. Lâu dần, giữa hai người đã nảy sinh ra tình cảm trai gái, rồi một ngày họ yêu nhau.

*

Tiếng đồn lan nhanh đến tai ông bà Tú An. Gia giáo

nghiêm cần, nho phong nề nếp, ông Tú cực lực phản đối gả con gái cho ngoại nhân, viện lẽ mắt con có ngày. Bà Tú cũng đồng tình. Họ đâu muốn gả con gái lấy chồng xa xứ. Ông bà ra nghiêm lệnh cấm con gái không được bèn mãng xuống phố Hội. Mọi việc bán mua vải vóc đã có người khác thay thế.

Qua liền mấy phiên chợ không thấy người yêu xuống bán hàng, chàng trai Nhật lòng nóng như lửa đốt, chưa kịp nhờ người đi dò tin thì nhận được thư của Khuê. Suyado vội vàng bóc ra xem. Đọc xong chàng ngẩn ngơ một hồi rồi tuyên bố đóng cửa hàng, quay vào trong không thu mua gì nữa. Ông bà Tocoma ngạc nhiên hỏi người đưa thư. Bà lảng giềng mang thư tốt bụng là người từng trải, hiểu rõ nội tình, thương cảnh lứa đôi trắc trở nên hiến kế với cha mẹ Suyako. Bà nói:

- Con gái xứ tôi không ai dám lấy chồng ngoại nhân, dầu là nghèo cùng đing hay xấu xí cỡ nào. Họ ngại lấy chồng xa quên đường về quê mẹ. Do vậy ông bà phải nhờ mối lái mai dong giỏi, đi lại dò la ý tứ mới xong. Chớ nên cầu hôn trực tiếp cấp kỳ, sai phép tắc lễ nghi phong tục xứ tôi.

Thì ra là thế. Tình huống rối rắm quá. Suyado hỏi người đàn bà:

- Bà có thể giúp chúng tôi việc này không?

Bà Mai trầm ngâm. Bà thương Khuê như cháu ruột, không nỡ lòng nhìn cháu đau khổ héo hon. Suy nghĩ một hồi, sau cùng bà gật đầu bảo để thử một phen xem sao.

*

Khuê bỏ ăn bỏ uống, nằm liệt giường ba bốn ngày nay. Bà Tú An lo quá, chưa biết liệu định cách nào thì bà Mai tới. Chuyện vãng xong, bà Mai vào đề:

- Nó đang bệnh tương tư, vô phương thuốc thầy. Nói đại miệng, không nghĩ cách sớm lờ nó phần uất sinh bệnh nặng hay nghĩ bậy liều mình thì còn gì là con mình. Với lại Suyado vốn người giỏi nghề sông biển, rành tàu bè, lại can đảm, biết tính toán, lờ chúng rủ nhau giông buồm trốn đi, có phải anh chị mất hẳn đứa con không? Do vậy làm khó cậu ta chắc gì còn con gái mình? Phải liệu cách tính gấp cho lưỡng toàn.

Ông Tú ngồi bên ngoài lắng nghe lời bàn hữu lý, trong ruột cũng bồn chồn nhưng không biết định liệu cách nào. Cuối cùng ông mặc áo, xỏ guốc đi rảo xóm cho khuây khỏa. Tối về, ông gọi bà Tú lên phòng bàn chuyện. Mờ sáng hôm sau bà Tú lật đật qua nhà gặp bà Mai. Hai bà thăm thì bàn tính một hồi rồi bà Mai liền xuống thuyền xuôi gáp phố Hội.

Mấy hôm sau gia đình ông Tocoma dưới Faifo lên nhà ông bà Tú An. Họ bày biện đầy đủ lễ vật, trâu cau rượu ... Bà Mai áo dài the thâm, khăn đội đầu chít góc, đại diện họ đàn trai thưa chuyện. Ở phòng trong cô Khuê ráng ngồi dậy lắng tai nghe lời ông Tú nói:

- Tôi muốn nghe ý kiến của ông bà Tô.

Ông Tocoma nói ngắn gọn, đầy đủ:

- Con trai chúng tôi với con gái của ông bà có duyên phận yêu thương nhau, muốn kết tình phu thê. Chúng tôi là bậc trưởng bối phải tác thành cho chúng. Hôm nay xin biện lễ đầy đủ đúng theo phong tục của xứ ta trong ngày dạm hỏi. Mong ông bà hoan hỷ chấp nhận cho hỷ sự của đôi trẻ.

Ông Tú trình trọng bày tỏ ý mình:

- Con gái nhà tôi không treo giá ngọc mà đòi hỏi cao sang nọ kia. Duy chỉ có một điều tôi xin ông bà suy nghĩ và cam kết chắc chắn rằng: dù xuất giá tòng phu, nhưng trong bất cứ tình huống nào cũng không được đem con

gái tôi về xứ sở mặt trời. Con tôi xem như lấy chồng người bản gốc của xứ sở này. Có vậy tôi mới chịu gả con gái. Bằng không không chịu điều kiện ấy thì chúng tôi đành xin vô phép... không thể chấp thuận cuộc hôn nhân này.

Nói xong ông đứng dậy xá chào vợ chồng người Nhật. Lời nói coi như đã quyết định dứt khoát.

Ông bà Tô cũng đứng dậy đáp lễ, gập người cúi chào cáo từ:

- Xin lĩnh ý. Về nhà chúng tôi sẽ suy nghĩ và quyết định. Bây giờ xin gia đình vui lòng nhận cho chút quà ra mắt này.

Thấy cũng không nên căng thẳng quá, nên ông Tú nhận quà, ngỏ lời cảm ơn và tiễn khách ra về.

Tháng sau, khi nắng xuân vẫn còn trải lụa khắp trời. Nụ mai vàng của đất Lan Châu vẫn còn rải rác vài cánh hoa muôn. Cây cỏ xứ Mã Châu xanh mướt một màu mon morn như để đón mừng cuộc hôn duyên giai ngẫu của đôi nam nữ dị tộc. Mọi người đang nôn nóng chờ xem một đám cưới lớn nhất, sang trọng nhất, đẹp nhất và cũng lạ nhất từ trước đến nay của nàng con gái xứ lụa.

Đoàn thuyền lớn nhà trai cắm cờ hiệu riêng của dòng họ Toro còn lấp ló sau những hàng cây che khuất dọc hai bên bờ sông thì lũ con nít đã nhìn thấy, reo hò ầm ĩ. Người lớn thì lóng ngóng mãi về phía bên đò.

Chủ rể mặc áo gấm xanh, quần lĩnh trắng, khăn đóng đội đầu cũng bằng gấm xanh, búi tóc cao, đi giày đen da trâu. Sáu thanh niên nam nữ mặc âu phục bung những mâm quả sơn đỏ, ngoài phủ lụa nhiều điều, trong đựng đồ cưới gồm: trầu cau, rượu trà, hoa quả, bánh

thuốc, dây chuyền hạt trai, vòng xuyên vàng y, hoa tai nạm ngọc, nhẫn cưới hạt xoàn ... có cả một bánh pháo thật to nữa. Quả là đám cưới nhà giàu An Nam. Chỉ riêng ông bà Tocoma vẫn mặc lễ phục xứ Phù Tang. Họ dè dặt ít lời, nói năng chừng mực cẩn trọng, nhất nhất đều tuân theo lời hướng dẫn chỉ bảo của bà Mai.

Cô dâu đội khăn hồng, sa mỏng che mặt màu hồng, mặc áo mệnh phụ lụa hồng, tay đeo vòng xuyên, chuỗi hạt trai, hoa tai ngọc, nhẫn cưới ... được mẹ dẫn ra trình diện họ hàng đôi bên. Cô lộng lẫy thướt tha đứng bên cạnh chú rể đường bệ, khôi ngô, hành lễ gia tiên. Ai ai cũng trầm trồ khen ngợi xứng lứa vừa đôi, đẹp duyên giai ngẫu. Kế đó hai họ vào tiệc.

...Một tiếng đồng hồ sau tiệc tan. Tiếng pháo cưới giòn giã, vui mừng đót tiền cô dâu về nhà chồng vang vọng cả một vùng sông nước, nương dâu đất Mã Châu. Thuận buồm xuôi gió đoàn thuyền hướng thẳng về phố cảng Faifo.

Gần đến nhà trai đã nghe tiếng trống, tiếng đàn koto, đàn tiwa, đàn semiseng hòa cùng tiếng sáo, tiếng kèn tấu lên những khúc nhạc lễ êm ái, du dương, vui vẻ của âm thanh xứ Phù Tang.

Hai họ dẫn cô dâu chú rể vào nhà. Tân lang và tân giai nhân lại một lần nữa hành lễ gia tiên bên nhà trai. Sau đó nhận tặng vật và trước mặt bà con đôi bên, hai người thực hiện nghi lễ Sansan-Kudo (uống rượu hợp cần) rồi tuần tự đi đến từng bàn mời rượu và nhận lời chúc phúc của mọi người.

Xong tiệc ở nhà. Mọi người theo chân cô dâu chú rể đi đến đền thờ Shinto làm lễ theo nghi thức, phong tục Nhật Bản. Người giữ đền chúc mừng hai người. Suyado tặng ít tiền cho vị thủ tự rồi ra về. Chấm dứt nghi lễ ngày cưới.

Từ đó, Khuê trở thành bà chủ nhỏ của thương điểm dòng họ Toro ở phố Hội. Đôi vợ chồng trẻ sống nồng nàn trong năm tháng hạnh phúc lứa đôi tràn trề tình yêu vợ chồng.

Cuộc sống êm đềm trôi qua được sáu năm. Họ đã có với nhau hai đứa con. Một trai lên năm và một gái lên hai. Vốn liếng, tài sản của họ mỗi ngày mỗi gia tăng. Công việc buôn bán càng lúc càng phát đạt. Họ không chỉ mua theo phiên chợ mà còn cho người về tận các nơi sản xuất để tìm nguồn hàng. Có chỗ còn đặt cọc tiền trước để giữ mối. Hai vợ chồng đều được bạn hàng tín nhiệm và quý mến nên công việc làm ăn mát mái xuôi buồm, hanh thông thuận lợi..

Họ chỉ nghỉ việc mua bán trong mùa mưa bão. Vào những dịp đó họ lại dắt hai con về Mã Châu thăm ông bà Tú. Được sống lại dưới mái nhà xưa, Khuê kể cho chồng nghe những kỷ niệm ngọt ngào thời thơ ấu, những ân tình của họ hàng ruột thịt, chòm xóm láng giềng. Vợ chồng chuẩn bị một số quần áo, bánh trái, đồ chơi, cả phong bao lì xì giống như ngày tết cho bà con quen biết trong làng thôn. Khuê lại có được những ngày ấm êm, hạnh phúc trong vòng tay trìu mến của cha mẹ, trong tình yêu thương của bạn hữu như ngày còn bé.

Một năm vào dịp Trung thu, họ đang ở chơi quê ngoại bỗng có lệnh gọi gấp của ông bà Tocoma. Hai vợ chồng đình ninh có chuyện làm ăn mới, vội vàng dẫn con trở về phố Hội.

Vợ chồng già người Nhật ngồi trong phòng khách chờ con trai. Trông họ có vẻ buồn. Lúc hai cháu vừa về đến chạy ủa vào lòng nội, bà Tô ôm cháu rồi không kìm được xúc động, bà bật khóc. Vợ chồng Suyado chợt linh cảm có chuyện hệ trọng gì sắp xảy ra và chờ đợi nghe ông Tô nói. Nhưng ông im lặng, chỉ bảo Khuê vào

sửa soạn lễ vật rồi hai vợ chồng cùng theo ông bà đi lễ Chùa Cầu.

Tối hôm đó dưới ánh trăng rằm Trung thu sáng vàng vạc, vợ chồng lão quản gia Toro Ishi bày bàn ngoài sân cho cả nhà quây quần ăn tết nhi đồng, ngắm trăng như mọi năm. Nhưng không khí năm nay có vẻ buồn bã. Mỗi một lúc lâu bà Tocoma mới mở lời:

- Không biết rồi tết Trung thu năm tới nhà ta có còn được sum vầy đông đủ như thế này không?

Ông Tô thở dài, nhẹ giọng:

- Ai biết trước được chuyện ngày mai.

Đêm khuya dần. Ông bà Ishi dọn dẹp cỗ bàn. Khuê đưa hai con đi ngủ. Mãi đến khi Suyado vào phòng, nàng mới biết chuyện gì đã xảy ra...

Ông Su ngừng lời. Người quản gia đứng lên châm thêm bình rượu nóng thứ ba rồi rót đầy vào bốn ly. Chủ nhân lơ đãng cầm ly rượu trong tay không uống, mắt thần thờ nhìn ra vạt nắng chỉ còn bằng chiếc nong đang thoi thóp nơi cuối sân. Trời tối dần. Không khí lắng đọng nặng nề. Bốn bóng người ngồi im lặng như hóa đá. Mãi một lúc lâu sau, ông Su mới tiếp lời:

Một biến cố trọng đại đã xảy ra trên xứ sở mặt trời khi các nước phương Tây ào ạt tràn vào Châu Á để buôn bán và truyền đạo. Năm 1637, chính quyền quân chủ Sôgun ban sắc lệnh bế môn tỏa cảng, trục xuất và không cho phép ngoại nhân vào nước Nhật. Ngược lại, họ nghiêm cấm thân dân trong nước không ai được ra đi xuất ngoại. Người nào đã lỡ đi từ trước, nay phải lập tức trở về. Ai bất tuân không hồi hương sẽ bị lãnh án phạt tử hình khiếm diện.

Nghe chồng nói, Khuê như chết điếng trong lòng. Không về, tử hình. Nếu về, sẽ phụ lời hôn ước và bỏ lại mẹ con nàng. Đàng nào cũng phải mất một. Khuê ràn

rửa nước mắt, bật kêu lên:

- Vậy anh tính làm sao bây giờ?

Suyado cương quyết nói:

- Vợ con là ngọc ngà châu báu, là đời sống quý giá của anh, làm sao anh đành đoạn bỏ ra đi được. Thà chấp nhận án tử hình, đành sống kiếp lưu vong, để được ở bên vợ con suốt đời.

Khuê tin chồng, nàng tạm yên lòng.

Ông bà Tocoma thu xếp hành trang trở về cố quốc. Hôm ra đi theo dòng người Nhật rời bỏ khu phố cổ xuống tàu về nước, mọi người nước mắt như mưa. Bà Tô ôm hai cháu vào lòng khóc ngất, không muốn rời xa. Tiếng còi tàu rúc lên từng hồi như hồi thúc. Ông Tocoma giằng tay vợ, quay mặt kéo bà đi như không chịu nổi phút giây chia tay đau đớn này. Ông Tô chỉ kịp nói với con:

- Ba má về nước trước nếu có tin tức gì đặc biệt ta sẽ báo gấp cho hai con biết. Tạm biệt các con, các cháu thân yêu của ta. Hãy dũng cảm và chờ đợi.

Ông bà Tocoma ra đi giao lại tất cả sản nghiệp cho vợ chồng Khuê cai quản. Ban ngày công việc bận rộn, họ tạm quên đi những điều suy nghĩ, nhưng đêm xuống lo âu lại trở về thật thõm. Họ cố quên nhưng vẫn luôn bị ám ảnh.

Cho đến một ngày, từ Nhật ông Tocoma gửi một lá thư khẩn cấp báo tin nhà. Trong thư ông bảo Suyado phải lên đường về nước gấp, nếu không, gia đình sẽ bị liên lụy, tội không nhỏ.

Suyado bàng hoàng kinh hãi. Giữa nghĩa vụ và gia đình chàng phải chọn một. Cuối cùng anh nói:

- Tình thế thật là cay nghiệt và khẩn cấp. Chúng ta

đành phải tạm chia tay một thời gian ngắn vậy. Em phải thông cảm cho anh, nếu không gia đình cha mẹ anh sẽ bị lâm nguy.

Nghe chồng nói Khuê bỗng run rẩy, nằng lảo đảo ngã vật ngất xỉu trên chiếu. Suyado phải lay gọi, cứu chữa một hồi nằng mới tỉnh lại.

*

Thế rồi cuộc chia tay kể ở người đi vẫn phải xảy ra. Luật pháp của nước Nhật và lời hôn ước với ông bà Tú An không cho phép chàng trai đưa vợ về quê hương mình, chàng chỉ mang được đưa con trai Sudonomi cùng đi và hẹn sẽ quay trở về thật sớm. Khuê gắng kìm chế nỗi đau để thu xếp hành trang cho chồng con, nhưng Suyado gạt đi:

- Cái anh muốn mang theo chính là em và con gái. Còn của cải tiền bạc chỉ là vật ngoại thân. Em cần phải dũng cảm, sống thật vững mạnh để lo cho Sumaki, chờ ngày cha con anh trở về.

Rồi chàng gọi vợ chồng Toro Ishi, người quản gia trung thành đã theo làm tiêu đồng cho dòng họ chàng cùng bốn ba khắp thiên hạ, dặn dò:

- Ta tin cậy lòng trung thành và nhân hậu của vợ chồng lão. Nhớ chăm sóc tốt cho vợ con ta, đợi ngày ta về sẽ thưởng công xứng đáng.

Hai vợ chồng Ishi kính cẩn cúi đầu:

- Xin tiểu chủ an tâm. Chúng tôi già cả không con cái, bệnh hoạn, chẳng ước mong trở về cố quốc. Sống ở đây cũng đầy đủ tình người, cũng là quê hương bén rễ từ bao đời nay, chúng tôi an lòng tin cậy và nguyện tận tụy trọn đời với dòng họ Toro.

*

Chiếc thuyền buồm lớn mang cờ hiệu biểu tượng

dòng họ Toro thả neo trong bến cảng Faifo, chờ đợi cha con Suyado lên đường.

Cả nhà đã có mặt trên bến cảng. Ông bà Tú An và các bạn của Khuê từ quê xa cũng lên đưa tiễn. Chàng trai điệu thẳng bé trên lưng, cúi gập người trang trọng xá vợ và mọi người. Khuê một tay bồng con gái, một tay vuốt ve đứa con trai. Nàng thần thờ như người mất hồn, nghẹn ngào mãi mới thốt nên lời:

- Thuận buồm xuôi gió bình an nhé anh, mẹ con em ngày ngày sẽ chờ đợi ...

Rồi nàng òa khóc như mưa. Đứa con gái cũng khóc theo mẹ, chồm tới đòi cha, đòi anh.

Toro Suyado cắn môi đè nén xúc động, quay đi bước vội xuống thuyền ra lệnh nhổ neo.

Thuyền rời bến, Khuê quy xuống. Mọi vật trước mắt nàng nhòe nhoẹt đi. Bóng cờ cắm trên con thuyền cứ mỗi lúc nhỏ dần, nhỏ dần rồi mờ đi, khuất dạng nơi cuối nẻo chân trời. Hoàng hôn tắt nắng, đêm bắt đầu sẫm màu.

*

Ngày tiếp nối, năm tháng lặng lẽ trôi qua. Đã bao nhiêu mùa trăng vắng bật tin chồng. Buồn bã, chán nản, tuyệt vọng. Nàng bỏ bê mọi việc, giao hết cho một tay vợ chồng người quản gia trung nghĩa, đảm đang lo toan. Chiều chiều Khuê ẵm con gái ra bến cảng, dõi mắt nhìn về hướng chân mây xa xa, mong tìm thấy một bóng cờ hy vọng. Nhưng rồi ngày tháng vẫn lạnh lùng trôi đi, chẳng thêm đoái hoài gì đến nỗi ngóng trông xót đau của người cô phụ. Tuyệt vọng, nàng chỉ tay về hướng mặt trời bảo với con gái:

- Cha con đến từ hướng mặt trời mọc và rồi đã cùng ra đi với anh trai con trở về hướng mặt trời đó.

Hình ảnh Toro Suyado, người chồng yêu quý của

nàng phải lãnh án tử hình cứ chập chờn ám ảnh, không lúc nào nguôi ngoai. Nếu chàng không còn nữa thì cuộc sống của nàng trên cõi đời này cũng trở thành vô nghĩa. Làm sao có thể tin được rằng chàng sẽ trở lại khi nơi đây không phải là tổ quốc của người.

Nỗi đau cứ tăng dần theo với ngày tháng đợi chờ mòn mỏi. Nàng rơi vào trạng thái trầm uất ủ ê, biếng ăn mất ngủ. Người con gái xứ lụa xinh như trăng rằm, đẹp như nàng tiên trong huyền thoại núi tuyết Phú Sĩ ngày tháng vô vô cô đơn, thương nhớ người đi không trở về, một ngày bỗng lâm trọng bệnh.

Bà Tú An bỏ việc nhà, lặn lội lên phố để thuốc thang chạy chữa cho con, săn sóc cho cháu. Ông bà quản gia Ishi tất bật chạy ngược chạy xuôi, lên đền thờ Shinto dâng lễ cầu an, ra Lai Viễn Kiều vái van cầu khẩn. Họ tìm mọi cách, chịu tốn phí đủ thứ để gửi thư về cố quốc báo cho chàng trai bội bạc biết tin. Nhưng đã bao nhiêu cánh thư gửi đi mà chẳng hề có hồi đáp. Biệt vô âm tín

...

*

... Từ ngày trở về đất Nhật, Toro Suyado không lúc nào là không tưởng nhớ đến vợ con. Cứ mỗi lần tình cờ nhìn thấy hình ảnh người con gái Phù Tang ngồi trước khung cửa là chàng nhớ đến Khuê quay quắt. Rồi chàng tự hỏi tại sao mình lại bỏ vợ con ra đi? Có phải chàng đã vì tổ quốc nhiều quá mà bỏ quên bổn phận nghĩa nhân không? Mà nghĩa vụ tổ quốc là cái gì, hay chỉ là lòng ích kỷ, sự mặc cảm tự ti của một dân tộc còn lạc hậu, quyết bé mọn tỏa cảng để ngăn chặn làn ánh sáng văn minh xâm nhập từ các quốc gia phương Tây tân tiến. Lòng Suyado đau đớn như dao cắt. Đã ba năm trôi qua, thành phố Matsushima nơi chàng sinh trưởng đã ba lần chứng kiến hoa anh đào nở rộ, chàng ra đi mà quên

lời hứa quay về. *Danh dự của người kiếm sĩ Samourai không cho phép chàng phản bội lời thề, dầu rằng phải chết.*

Người bạn thân Ito Nagasi thấy Suyado buồn bã, ỉu ê nên kéo bạn đến trà thất giải sầu. Bao nhiêu cô gái Geisha xinh đẹp đàn hát vui vẻ. Bao nhiêu rượu saké uống cạn nhưng Suyado vẫn âu sầu, ảo não. Nagasi căn vặn. Suyado lưỡng lự một lúc rồi thổ lộ:

- Giá mà có thể vượt biển ra đi.

Nagasi bật cười, phóng khoáng:

- Thì cứ ra đi. Thuyền đó, trùng dương mênh mông đó. Tất cả đã chờ đợi sẵn sàng.

- Chỉ sợ còn thiếu ...

- Thiếu gì? À, ta hiểu ra rồi. Chắc là còn thiếu bạn đồng hành nữa chứ gì.

Máu giang hồ nổi dậy. Biển khơi hấp dẫn như đang vẫy gọi chào mời người tiểu đồng năm xưa đã cùng báii sư thọ nghệ một lần với Suyado, nay đã là một kiếm sĩ Phù Tang trọng nghĩa khinh tài, nhưng vượt biển lúc này là đi trốn, là vi phạm lệnh cấm, là chấp nhận bản án tử hình ...

Suyado hiểu được điều bạn đang phân vân trong lòng, anh liền nói thêm vào:

- Không phải cuộc đời của bạn vẫn luôn ôm ấp mộng hải hồ, được rong ruổi khắp bốn bể năm châu và xây đắp ý tưởng làm giàu đó hay sao. Chỉ có ở xứ sở nơi ta bỏ ra đi, mới cho bạn có nhiều cơ hội tốt để thực hiện những điều bạn ước mơ.

Sau phút đắn đo suy nghĩ, Ito không nói nữa lời, lẳng lặng nắm tay bạn bóp chặt. Một sự cam kết theo tục lệ của người kiếm sĩ xứ Phù Tang.

Buổi chiều trở về nhà. Ông già Tocoma đang ngồi trước hàng hiên, trên tay cầm lá thư. Ông đưa cho

Suyado rồi chép miệng nói:

- Thư của vợ con gửi. Tay thương nhân này chắc hẳn phải đi hết một vòng quanh thế giới rồi mới trở về lại Nhật để trao thư. Thời gian đã mất hết một năm.

Toro Suyado không còn lòng dạ nào nghe thêm lời cha nói. Chàng vội bước vào phòng và bóc thư ra đọc. Đây là lá thư đầu tiên anh nhận được từ ngày ra đi. Tay anh run lên vì xúc động. Mắt anh nhòe đi vì đã khóc. Suyado thương quá người vợ hiền đang tương tư héo hắt đợi chồng về. Ý tưởng vượt biển nung nấu cháy cả tim gan. "Không còn chân chừ gì nữa, dầu phải chết cũng phải trở về trong vòng tay yêu thương của vợ con." Suyado tự nhủ với lòng như thế.

Chàng ngồi vào bàn soạn giấy tờ viết thư. Bên ngoài có tiếng ông Tocoma vọng vào:

- Ở phải đó, trở về Nhật đã lâu quá rồi phải phúc đáp ngay kẻo mẹ con nó chờ đợi, tội nghiệp.

Chàng bắt đầu viết thư, nhưng không phải viết cho vợ, mà là viết thư để lại cho cha mẹ, nhờ ông bà nuôi nấng, dạy dỗ đứa cháu trai, con của chàng. Suyado xin cha mẹ thông cảm, rộng lòng tha thứ. Anh phải ra đi, trở về với vợ con dầu phải vượt qua muôn ngàn thác ghềnh tử sinh hiểm nghèo, gian khổ.

*

Đôi bạn vượt thoát ra đi vào một đêm tối trời. Họ âm thầm rời đất liền, lái thuyền ghé vào một vũng sâu kín đáo chờ đợi. Màn đêm buông xuống một màu đen kịt hòa với bóng tối biển cả mênh mông. Sóng triều đang êm và gió thật nhẹ, thuận lợi cho một đoàn tàu đánh cá nhỏ neo. Suyado khéo léo nhập theo đoàn tàu cùng ra khơi. Đêm đến, chàng lẳng lẳng tách ra, giương buồm dông thẳng.

Mờ sáng hôm sau rồi hôm sau nữa, bốn bề vẫn yên tĩnh. Biển bình yên, không có dấu hiệu nào về những cuộc rượt bắt của Hải quân Nhật hoàng Sôgun. Thuyền thẳng tiến đúng theo hướng đã định sẵn trên hải bản và hải đồ. Cuộc đào thoát đã trôi qua một tuần lễ. Suyado lòng nóng như lửa đốt. Riêng người bạn đồng hành Nagasi vẫn thản nhiên nhìn những đàn hải âu nghiêng cánh bay ngang qua đầu họ. Anh buột miệng:

- Cánh chim trời đang lướt gió, biết nó bay về phương trời nào? Hay rồi cũng giống như ta, một cánh hải âu phi xử.

Rồi anh bật cười ha hả. Tiếng cười của người kiếm sĩ Phù Tang sảng khoái chừng như ngạo mạn, như thách thức với cuộc đời mà cũng rất hào hùng, uy vũ với thiên hạ. Tiếng cười sảng sảng như làm bể nát vỡ vụn cả không gian, khiến những cánh hải âu vô tư bỗng giật mình vô cánh tung bay.

*

- Toro, Taro ơi! Ta đã thấy đất liền rồi.

Nagasi la lên qua ống kính. Suyado phăng phăng leo lên chòi chỉ huy, anh giật ống nhòm trên tay bạn đặt vào mắt. Quả thật, núi non sẫm màu mờ mờ hiện rõ, còn thấy cả một con sông ngoằn ngoèo, có lẽ là dòng Thu Bồn.

Lập tức chàng kéo căng dây buồm, đích thân cầm lái. Nagasi lảng lảng nhìn bạn thông cảm. Bao nhiêu năm tháng mòn mỏi chỉ để đợi chờ phút giây hạnh phúc này.

Thuyền vừa cập bến Suyado đã bươn bả lên bờ, giao hết mọi việc lại cho bạn. Khu phố Nhật giờ đây hoang vắng, tiêu điều quá. Vài người bộ hành ngược chiều nhìn chàng, họ ngạc nhiên trở mắt cúi chào rồi truyên